Tên doanh nghiệp cơ sở

Địa chỉ Điện thoại

Người liên hệ

**PHIẾU ĐÁNH GIÁ**

**Mức độ an toàn trong phòng chống dịch Covid-19**

**đối với hoạt động lữ hành trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế**

**I. TỰ ĐÁNH GIÁ**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Stt** | **Nhóm tiêu chí** | **Nội dung tiêu chí chấm điểm** | **Điểm tối đa** | **Điểm tự chấm** | **Ghi chú**  |
| **1** | **Phòng chống dịch vụ an toàn, đón khách an toàn*****(30 điểm)*** | 1.1 Có Nội quy hướng dẫn cụ thể các bộ phận, nhân viên và khách thực hiện đảm bảo an toàn theo yêu cầu về thực hiện việc phòng, chống dịch Covid - 19 của Bộ Y tế được đặt, dán tại khu vực làm việc và phương tiện vận chuyển khách. | 5 |  |  |
| 1.2 Niêm yết ở nơi làm việc và trên phương tiện vận chuyển số đường dây nóng hỗ trợ y tế, hỗ trợ du khách để liên hệ khi cần thiết  | 5 |  |  |
| 1.3 Có tập huấn cho nhân viên của doanh nghiệp và người lao động tham gia phục vụ về biện pháp phòng chống dịch bệnh Covid-19 do cơ quan có thẩm quyền tổ chức. | 10 |  |  |
| 1.4 Tìm hiểu, nắm rõ thông tin nơi đến trong chương trình du lịch và khuyến cáo du khách các biện pháp bảo vệ sức khỏe theo hướng dẫn của các cơ quan có thẩm quyền của địa phương. | 5 |  |  |
| 1.5 Có biện pháp nắm thông tin sức khỏe, tình trạng khai báo y tế (theo quy định) của du khách trước, trong và sau khi tham gia chương trình du lịch. | 5 |  |  |
| **2** | **Điều kiện làm việc an toàn*****(30 điểm)*** | 2.1 Có biện pháp nắm thông tin sức khỏe, theo dõi sức khỏe của người lao động làm việc tại đơn vị, doanh nghiệp và người lao động tham gia phục vụ trong chương trình du lịch/dịch vụ do doanh nghiệp tổ chức | 5 |  |  |
| 2.2 Trang bị nước rửa tay hoặc cung cấp các sản phẩm vệ sinh khử khuẩn hoặc bố trí thuận tiện chỗ rửa tay bằng nước sạch với xà phòng tại khu vực | 10 |  |  |
| 2.3 Thực hiện vệ sinh, khử khuẩn các bề mặt đồ vật thường xuyên tiếp xúc ở nơi làm việc; phun khử khuẩn định kỳ và thường xuyên tại khu vực làm việc. | 5 |  |  |
| 2.4 Thực hiện việc khử trùng thường xuyên phương tiện vận chuyển khách du lịch ngay sau khi kết thúc chương trình tham quan. | 5 |  |  |
| 2.5 Có trang bị một số bộ đồ bảo hộ y tế dự phòng cho nhân viên tại khu vực làm việc (tối thiểu 02 bộ) | 5 |  |  |
| **3** | **Điều kiện tổ chức an toàn** ***(40 điểm)*** | 3.1 Thực hiện đo thân nhiệt và kiểm sức khỏe du khách trước khi bắt đầu hành trình tham quan | 10 |  |  |
| 3.2 Có trang bị và phát khẩu trang cho nhân viên phục vụ (lái xe, hướng dẫn viên) và khách tham quan. | 10 |  |  |
| 3.3 Bố trí đảm bảo giữ khoảng cách an toàn trong tiếp xúc cho đoàn khách: |  |  |
| 3.3.1 Số lượng khách trên xe/thuyền không vượt quá ½ công suất/sức chứa tiêu chuẩn của phương tiện vận tải khách du lịch (\*) | 10 |  |  |
| 3.3.2 Không đưa đoàn đến những khu vực trong điểm tham quan có trên 20 người tập trung tại cùng một khu vực (\*) | 10 |  |  |
| **TỔNG CỘNG** | **100** |  |  |

**II.** **KÊT QUẢ:**

|  |
| --- |
| **Cách tính TCAT = TC1 + TC2 + TC3** |
| **Phân loại** | **Khung điểm** | **Tự đánh giá** |
| An toàn mức 1 | Từ 80 - 100 điểm |  |
| An toàn mức 2 | Từ 65 đến dưới 80 điểm |  |
| An toàn mức 3 | Từ 50 đến dưới 65 điểm |  |
| Không an toàn  | Dưới 50 điểm |  |

|  |  |
| --- | --- |
| *Lưu ý:* *1. Các tiêu chí có đánh dấu (\*) tuân thủ theo quy định phòng chống dịch của từng thời điểm.**2. Các tiêu chí bắt buộc: 1.1,1.2,1.3 & 1.4; 2.2 & 2.3; 3.1 & 3.2**3. Các phương tiện vận chuyển khách du lịch tuân thủ theo bộ tiêu chí đánh giá an toàn trong phòng, chống dịch Covid-19 đối với hoạt động trong ngành GTVT tỉnh Thừa Thiên Huế (Ban hành kèm theo Quyết định số 128/QĐ-BCĐ ngày 30/7/2020 của Ban chỉ đạo phòng, chống dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế).* | **ĐƠN VỊ BÁO CÁO***(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)* |